



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN QUANG PHUONG
Last Middle First

Current Address: 20/A 30 đường 9/2 P. 12. Q. 10 - TP. HCM

Date of Birth: 1930 Place of Birth: Saigon

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/12/75 To 02/13/88
Years: 13 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Quach Anh Ton
Name
Tustin CA 92680
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 212387

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN QUANG PHUONG
Last Middle First
- Current Address: 20/A30 - 3THANG 2 Street - Hamlet 12 - District 10 - SAIGON (VN)
- Date of Birth: 3/18/1930 Place of Birth: AN-NHON-TAY, GIADINH City
- Previous Occupation (before 1975) MAJOR Military No 50^A/119357, CENTER INTELLIGENCE ORGANIZATION
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From June 15th 75 To February 13th 1988
Years: 12 Months: 07 Days: 28
3. SPONSOR'S NAME: QUACH, TAI ANH
Name
SANTA ANA, CA 92704 -
Address and Telephone Number
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

None

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 11-10-1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN-QUANG-PHƯƠNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRẦN THỊ SỰ	11/2/34	Wife
NGUYEN QUANG PHƯƠNG	8/3/55	Daughter
NGUYEN QUANG PHÚC	8/28/58	Daughter
NGUYEN QUANG THANH	2/26/64	SON
NGUYEN THỊ QUANG NGOC	6/2/60	Daughter
NGUYEN QUANG - VƯƠNG	2/14/66	SON
NGUYEN QUANG THANH	5/13/68	SON
NGUYEN QUANG THO	4/17/70	Daughter
NGUYEN QUANG PHÚ	1/1/73	SON
NGUYEN QUANG THANH	1/1/75	SON

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

Same above

6. ADDITIONAL INFORMATION :

All the daughters and sons of principal Applicant are in single status.

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN QUANG PHUONG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 3 18 1930
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : ✓ Female (Nu) :

MARITAL STATUS Single (Doc than) : Married (Co lap gia dinh) : ✓
(Tinh trang gia dinh) :

ADDRESS IN VIETNAM : 20/A30 - 3 Tháng 2 Street, Hamlet 12 - District 10
(Dia chi tai Viet-Nam) SAIGON City - S VIETNAM.

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) ✓ No (Khong)

If Yes (Neu co) : From (Tu) : 6/15/1975 To (Den) : 2/13/1988

PLACE OF RE-EDUCATION : SOUTH AND NORTH VIETNAM CAMPS.
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep) : MAJOR, CENTER INTELLIGENCE ORGANIZATION.
From 3/12/61 to 6/29/61,

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : Ordinance School in Aberdeen Proving Ground (Maryland state)
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : MAJOR

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : CENTER INTELLIGENCE ORGANIZATION
Date (nam) :

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : ✓
IV Number (So ho so) : 212387
No (Khong) :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo) : 10
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 20/A30 - 3 Tháng 2 Street,
Hamlet 12, District 10 - HCM City - VIETNAM.

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro) :
QUACH, TAI ANH (COUSIN)
SANTA-ANA - CA. 92704.

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky) : Yes (co) : No (Khong) : ✓

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : COUSIN

NAME & SIGNATURE : QUACH, TAI ANH Manh Quach
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay) Same above

DATE : 11 10 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN⁵-QUANG-PHƯƠNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRAN ¹ THI SU	2/11/1934	Wife.
NGUYEN QUANG PHƯƠNG	3/8/1955	daughter
NGUYEN QUANG PHÚC	28/8/1958	daughter
NGUYEN THI QUANG NGOC	5/2/1960	daughter
NGUYEN QUANG THANH	26/2/1964	Son
NGUYEN QUANG VƯỢNG	14/2/1966	Son
NGUYEN QUANG THANH ²	13/5/1968	Son
NGUYEN QUANG THƠ	17/4/1970	daughter
NGUYEN QUANG PHÚ	1/1/1973	Son
NGUYEN QUANG THANH	1/1/1975	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

Same above

6. ADDITIONAL INFORMATION :

All the daughters and sons of principal Applicant are in Single Status.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.Ư. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: QUÁCH ANH TÀI

Địa chỉ: Santa Ana, CA. 92704

Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN QUANG PHƯƠNG
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: _____
(Chà, Me, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.) (cousin).

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niên liêm: X (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý)

Thủ tụy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:

Saigon ngày 16/5/1989

Kính gửi CHỊ THỎ

Tôi tên NGUYỄN-QUANG-PHÙNG, sinh năm 1930
xã Anhiên Tây, quận Hóc Môn, tỉnh Gia Định (theo
giấy khai sinh), nay thuộc huyện Củ Chi, ngoại
thành Hồ Chí Minh - Cấp bậc: Thiếu Tá QĐVNCH -
thuộc Phân đội Trung Ương Tỉnh Báo - chức vụ:
Nhân viên (thăng số). Đi cải tạo ngày: 15-6-1975.
Ra tù ngày: 13-2-1988. (Trải cải tạo chết: 230 Đ).

Tôi là bạn học cùng lớp ở Pétrus Ký với Nguyễn
Đình Phúc dít Giào, Bùi Hốp, Hồ Văn Lỗi, Từ nguyên
Quang, Hải què, Tâm v.v. và là bạn rất thân nhau.

Sau này trừ 2 anh Lỗi và Quang đi Khố 3 Đà Lạt,
chúng tôi bị đông viên đi Khố I Thủ Đức, gồm có:
Phúc dít Giào, Bùi Hốp, Phạm Ngọc Sang (Khổng quân)
v.v. và biết thêm 1 số anh em mới như Phạm Kim
Qui (major Khố), Trần Chi Thẩm, HK Bình, Trần
Văn Trung và Tôi (cùng Première Section), Lê Thọ
Trung, Từ Văn Bê, Cò Xét, Cò Bàng (Section khác).

Khi anh Phúc ở Căn Thỏ, thì tôi coi Garage
Nguyễn Thành Diễm ở Vĩnh Long. Thời gian này, tôi,
Bùi Hốp và Phúc có đến thăm chị 2 lần, nhà ở
Sadek. Lâu quá rồi, chắc chị không nhớ ra tôi đâu.

Cách vài tháng trước, tôi có nhờ anh Lê Thọ
Trung giới thiệu chị chuyển tôi về nhà, nhưng anh
Trung lại quên họ và chữ lót của tôi.

Tôi cũng biết chị bận rất nhiều việc, nhưng
vì kẹt quá, nên phải quấy rầy, cầu cứu với chị vậy.
Chị tìm mọi cách để giúp cho tôi có 1 cái LỠI
Hồ sơ nhập cảnh của tôi gồm 1 vỏ + 9 con, đã
gửi đến Tòa Đại sứ Mỹ ở Thailand vào tháng 8/24
1988. Tôi gửi hồ sơ này qua thống em bà em ở
Mỹ và nhờ nó chuyển tiếp qua Thailand -
(Cố IV-212387)

Nó có cho tôi biết là hồ sơ đã chuyển xong vào tháng 8/1988, và chờ đợi cuối xét. Tôi thuộc diện mồ côi, không có ai ở Mỹ bảo lãnh hết.

Tất cả 9 đứa con của tôi đều còn Độc Thân. Đứa con gái lớn nhất (sinh năm 1955), đã 5 lần vượt biên và bị bắt 3 lần, đi không lot. Cũng như cha nó, tất cả các con của tôi đều mong muốn ra đi, do đó 5 đứa lớn, chưa đứa nào chịu lập gia đình cả. Chỉ cần giúp đỡ tôi cái LOI, tôi và gia đình tôi mang ơn chị rất nhiều.

Tôi có bảo thằng em bà con của tôi liên lạc với chị. Địa chỉ của nó như sau: "QUACH ANH - TAI

TUSTIN CA 92.680 USA

Thờ này, tôi cũng gửi qua nó, để nhờ nó chuyển tiếp cho chị, vì lý do kinh tế, chị thông cảm cho.

Tôi nói thêm số qua về quá trình hoạt động của tôi:

Tháng 6/1952 - 1964: Ngành Quân Cụ (chef: Trần Văn Trung)

1964 - 4/1975: PĐƯT 7B (chef: NK Bình)

Đi học Mỹ: Khoa Foreign Associate Ordnance Company Officer course 9A-C3X at Ordnance School in Aberdeen Proving Ground (Maryland state). From: 12/3/1961 To: 29/6/1961.

Trong hồ sơ, tôi khai không được rõ ràng khoa học này, vì lâu quá tôi quên. Nay mới tìm lại được giấy tờ cũ.

Ảnh Sang, Trưởng Kim Cang, và B Hộp con bị kết. Tôi mới đến nhà thăm chị Hộp và anh chị Thẩm. Chị Hộp cho biết là anh Hộp có nhân được gói quà của chị gởi về. Riêng anh chị Thẩm thì kinh tế rất khó khăn, có thể nói là bị đói.

Mặt khác, chị nhắc mấy tay hoạt động chánh trị là ưu tiên nên lo cho anh em ở trong tù được thả ra khỏi trại cải tạo. Không thể dùng lời để diễn tả hết sự nhọc nhằn và nỗi khổ mà các anh em này phải chịu đựng (Trời ơi đất thẳm). Tuyên bố rún

Nội dung tiếng mình, mà tốt kết cho anh em - cần phải cần nhắc lời này. Cảm ơn chị, chúc chị được như ý như ý.

Thân ái chào chị, chúc chị được như ý như ý.

Địa chỉ của tôi:

Ng Quang Phương

Ngày 20/3/80 - Đường 3 Tháng 2 - Phường 12 - Quận 10 - TP HCM.

1989

PTU 01/89

Fr: Quách Anh Tài



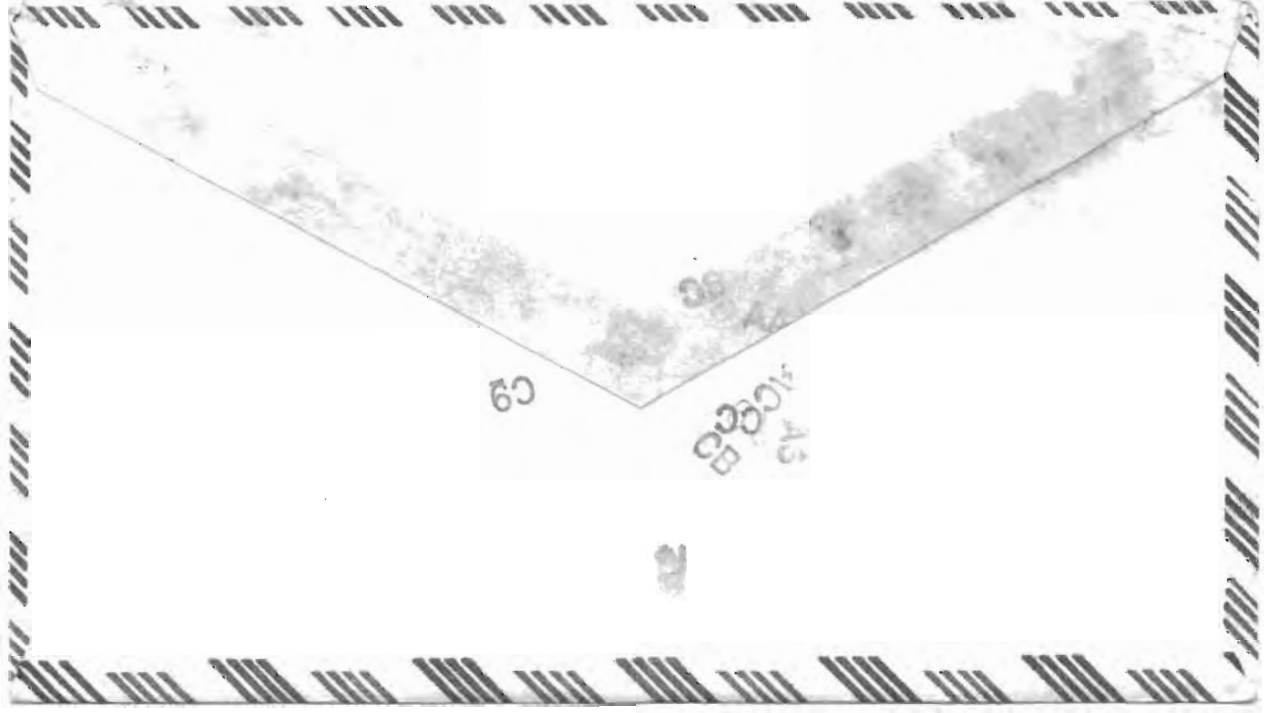
JUSTIN, CA. 92680
ZIP CODE



To: Bà Khúc Minh Thô
P.O Box 5435

JUL 31 1989 ARLINGTON, VA. 2220635-0635

đã vô Computer



NGUYỄN QUANG PHƯƠNG
số 20/A30 đường 3 tháng 2
Phường 12 - Quận 10 - Saigon ngày 9 tháng 7 năm 1989

Kính gửi
Tôi tên NGUYỄN QUANG PHƯƠNG, bạn học cũ
của anh NG Đình Phúc dit Giac (anh ở nhà),
Bùi Hợp v.v... ở Pétrus Ky, và là bạn đồng khóa I
Thung, nên rất thân với nhau.

Tôi đi cải tạo ngày 15-6-1975, ra tù 13/2/88
Sau khi ra tù, tôi có làm 2 bản HỒ SƠ (xin nhập
cảnh Hoà Ky) gửi cho ODP ở Thailand.

+ 1 bản gửi số 6 Chu Văn An Hà Nội, để nhờ nói,
đẩy chuyển qua ODP Thailand dứt. Giấy hỏi báo
đề tên người nhận là AN ngày 13-4-1988

+ 1 bản gửi cho thống em của tôi (bạn di nước)
ở bên Mỹ. Nó đã nhận được và đã chuyển hồ sơ
đến ODP Thailand vào tháng 8/1988. Nó viết thư
cho biết vậy thôi, chứ nó không nói chi tiết nào khác
như ODP Thailand nhận ngày, tháng, năm nào, về
số hồ sơ mấy v.v... Từ đó đến nay, tôi chờ mãi,
mà vẫn chưa có cái LỜI. (Hồ sơ này tôi làm tại
Saigon ngày 6/4/1988)

Ngươi ra,
(A) Trong cái đơn xin đi của tôi 1) Nội mục I7:
Present mailing address of ex-political prisoner:
Mr QUACH ANH TÀI - Santa Ana -
CA 92703 USA (địa chỉ cũ). Sau đó, thống em tôi đến
địa chỉ

QUACH ANH TÀI 66x02
TUSTIN, CA 92680 USA (địa chỉ mới). Tôi có nói với
nó là phải điều chỉnh địa chỉ này với ODP Thailand.
2) Nội mục II. Comment - Remark: Training outside
Viet Nam; Basic course in Ordnance School; ... Nếu
có thể, xin chỉ điều chỉnh dứt như sau: Foreign
Associate Ordnance Company Officer Course
9-A-C3x. at Ordnance School in Aberdeen
Proving Ground, in Maryland State (USA),
From: 12-3-1961 To: 29-6-1961 (mẫu khóa)

(B) Có mấy điểm sau đây, tôi cần cho chú biết, để
chú trả lời, nếu ODP có thắc mắc:
- Tất cả giấy tờ trong Hồ sơ của tôi, đều là bản
sao, không có chữ thực chữ ký, vì khi về (ra tù)

tôi sợ tui nó biết (địa phương), và hầu quả không biết đi về đâu. Nay thì duyên này coi như công khai.

- Tôi khẳng định là g đứa con của tôi đều chưa lập gia đình (sinh năm: 1955 - 1958 - 1960 - 1964 - 1966 - 1968 - 1970 - 1973 - 1975)

- Cấp bậc: Thiếu tá - chức vụ: Nhân viên (thằng ồ) chức vụ cũ cũng là như vậy. Chữ "thằng ồ" ở đây có nghĩa là chỗ - Bu vụ lệnh thuyền chèo nhân nhiệm vụ khác. Trưởng hợp này là tôi xin anh Ng. Khắc Bình qua Cảnh Sát, cho không phải bị mất chức hoặc bị kỷ luật. Ở ĐOUTTB, tôi đã từng là Trưởng Phòng, Chánh Sứ vụ và Phụ tá Giám Đốc ngoài ra, còn là Đại diện ĐOUTTB cảnh Tổng Nha Bưu Điện Saigon. Cũng vì vụ này và nhiều vụ khác, mà tôi bị tui nó quấy nhiễu đến.

- Quãng vụ của tôi chia làm 2 thời kỳ:
Từ 1951 - 1964 (11/3/1964): Ngành Quân Cựu
Từ 1964 - 1975: ĐOUTTB.

Mặt khác, thấy em tôi, trong thư ngày 14-12-88 có cho tôi biết, là nó có viết thư cho chị, nhưng chưa thấy chị trả lời. Ngày 16/5/1989, tôi có viết thư nhắc nhở nó lo dứt cái LOI cho tôi, và cũng chưa được nó trả lời.

Nếu hồ sơ có gì không hợp lệ, thì hoặc thì tôi sẽ gửi cho tôi biết, để tôi bỏ tui cho đây thôi.

Khi có LOI, chỉ lên danh sách luôn dứt tôi, rồi gửi cái LOI về cho tôi sau.
Tất cả mọi sự bên đó, tôi đều trông nhờ vào sự giúp đỡ của chị.

Nhà tôi ở gần nhà anh Thẩm, và địa chủ của cháu cũng do anh Thẩm cho. Tôi và 1 số bạn cũ đều thường gặp nhau. Chị có cần gì thì luôn luôn có chúng tôi.

Nên tôi có nhắc đến anh, làm cho chị đau lòng thì tôi xin chị tha thứ bỏ qua cho (vì kết quả) ^{trong việc từ chối}

Tôi có gửi theo thư 1 bản sao giấy ^{thả} ^{Tài} Thẩm thăm chị và cháu mạnh. Chúc chị và cháu được mọi sự như ý. Cảm ơn chị nhiều.

9/7
1989

T.
NGUYỄN. QUANG. PHƯƠNG

Số 63
15.02.1988

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, Ban hành theo công văn số 2503 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại

Thị trấn

Số 1/HS

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TĐ ngày 31-5-1988 của Bộ Nội vụ

Thi hành án văn quyết định tha số

86

ngày 4 tháng 2

năm 1988

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây

Họ, tên khai sinh **Nguyễn Quang Phương**

Sinh năm 1930

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Bãi Sơn**

Nơi đăng ký, nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt **20/130 Trần Quốc Toàn, Chi Hoà, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.**

Cán bộ **Thiếu tá nhân viên PHẠM Vĩnh Bảo.**

Bị bắt ngày **17-6-1975.**

(Án phạt

TRC

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại **20/130 Trần Quốc Toàn, Chi Hoà, TP. Hồ Chí Minh.**

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình học tập cải tạo ở trại anh Phương đã cố gắng.

Trong lao động, học tập và chấp hành nội qui trại có tiến bộ.

Tiền di dưỡng đã cấp đủ từ trại về đến gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường

Nơi ưu trả

Trước ngày 15 tháng 2 năm 1988

Lưu tại Đoàn trợ giúp

Cá **Nguyễn Quang Phương**

Danh ban số

Lập tại

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

[Signature]

Ngày 13 tháng 2 năm 1988

Trưởng trại
Kính báo Trưởng ban chấp hành, chức vụ)
[Signature]
Nguyễn Văn Ngọc Ph



CHỨNG CHỈ TẠI NGŨ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-PHÒNG
BỘ TONG THAM MUU/QLVNH
PHONG TONG QUAN TRI
TRUNG TAM QUAN TRI TRUNG UONG

Số: 1950 /TTQTU/QT/
BP/SQ

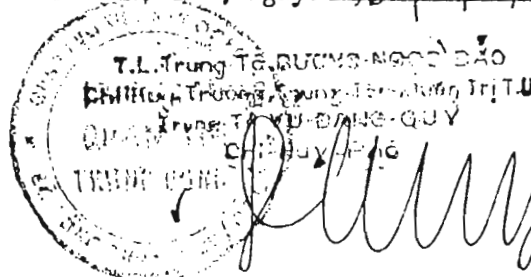
CHỨNG NHẬN

KHÔNG CỐ GIÁ TRỊ
KHI SỬ DỤNG TRONG MÔI TRƯỜNG
CHÍNH TRỊ VÀ QUÂN SỰ

Họ và tên: NGUYEN-QUANG-PHUONG
Cấp-bậc: Thieu-Ta
Số-quân: 50a/119.357
Ngày và nơi sinh: 18-03-1930 tại Gia-Dinh
Tên cha: Nguyen-Van-Dan
Tên mẹ: Nguyen-Thi-Hue
Ngày nhập-ngũ: 05-10-1951
Thời gian gián-đoạn công-vụ: Không
Hiện đang tại ngũ và phục-vụ tại: TTQTU/TS/BP Phu Dao-Uy
Trung-Uong Tinh Bao
Lý-do: Bo-tuc ho-so Hanh-Chanh

//////

KBC 4.204, ngày 09.9.1971



HÔN-THU BẮC NHÚT

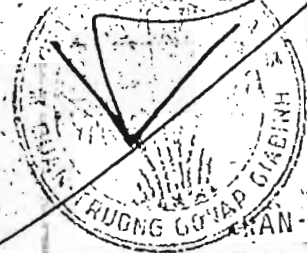
HỒ SƠ QUÂN ĐỘI

Số hiệu 27

Chứng thất chữ ký tên *Trần Văn Dương*
Của HỘI-ĐỒNG XÃ *Bình Hoà*

GOVAN ngày 16 tháng 12 năm 1955

TRƯỜNG GOVAN GIANG



TRẦN-VĂN-TRÍ

Sao lục y hồ năm 1955

XZ Bình Hoà ngày 14 tháng 12 năm 1955
HỘI-VĂN-HỘ-TỊCH

Trần Văn Dương

TRẦN-VĂN-DƯƠNG

Chứng thất chữ ký tên *Trần Văn Ngân*
XZ Bình Hoà ngày 14 tháng 12 năm 1955



TRẦN-VĂN-NGÂN

(1) Lễ chữa đề
lược-biên án tòa
cải giấy hôn-thú lại.

Người chồng :
(Tên, họ)

Nguyễn quang Phương

Nghề-nghiep :

Trung uý quân đội quốc-gia

Sinh tại :

An nhơn tây (Giadinh)

Sinh ngày :

Ngày 18 tháng 3 năm 1930

Cư-trú tại :

Số 12/2bis Hàng dừa đầu Bình hoà xã

Cha chồng :

(Tên, họ, sống chết phải nói)

Nguyễn văn Dân (sống)

Mấy tuổi :

54 tuổi

Nghề-nghiep :

Thông phán Buu điện

Cư-trú tại :

Bình Hoà xã

Mẹ chồng :

(Tên, họ, sống chết phải nói)

Nguyễn thị Huệ (sống)

Mấy tuổi :

50 tuổi

Nghề-nghiep :

Nội trợ

Cư-trú tại :

Bình Hoà xã

Chủ-hôn bên trai :

(Tên, họ)

Trần văn Ánh

Mấy tuổi :

58 tuổi

Nghề-nghiep :

Thơ ký

Cư-trú tại :

Bình Hoà xã

Người vợ :

(Tên, họ)

Trần thị Sửu

Vợ (chánh hay vợ thứ) :

Vợ chánh

Nghề-nghiep :

Nội trợ

Sinh tại :

Cao đà (Hà nam)

Sinh ngày :

Ngày 2 tháng 11 năm 1934

Cư-trú tại :

Bình Hoà xã

Cha vợ :

(Tên, họ, sống chết phải nói)

Trần nhơn Dấu (sống)

Mấy tuổi :

40 tuổi

Nghề-nghiep :

Thầu khoán

Cư-trú tại :

10/2 Hàng dừa đầu Bình hoà xã

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Secrétariat d'Etat à la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SAIGON

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỐ KHAI-SANH AN NHON TÂY GIADINH
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1930
(Année)

SỐ HIỆU 50
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	NGUYEN QUANG THƯƠNG
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	nam
Sanh ngày nào (Date de naissance)	le 18 Mars 1930
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	An nhon tây
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	NGUYEN VAN DAN
Cha làm nghề gì (Sa profession)	secrétaire télégraphiste Cap St Jacques
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Cap Saint Jacques
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	NGUYEN THI HUE
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	theo nghề chồng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Cap Saint Jacques
Vợ, chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	voчан

Chúng tôi, BUI PHAN QUÊ, được
(Nous)

Chánh-án Tòa SAIGON U.N.
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông HUYNH VAN LINH
(M.)

Chánh-Lục-sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

SAIGON, ngày 5.12.1958 195

TUN. CHÁNH-ÁN.
(LE PRÉSIDENT)
THAM PHAN

Trích y bản chánh
(Pour extrait conforme)

SAIGON, ngày 5.12.1958 195

CHÁNH LỤC-SỰ.
(LE GREFFIER EN CHEF).

Giá tiền : 5000
(Cout)
Biên-lai số :
(Quittance no)

GIẤY KHAI SINH

Số : 55

Tỉnh : Hà Nam
Huyện : Lý nhân
Xã : Cao-đa

: Ngày đẻ	: Mồng hai tháng mười một năm
: Con trai hay con gái.....	: một nghìn chín trăm ba mươi
	: tư
	: Con gái
: Đặt tên là gì	: Trần - thị - Sự
: Tên, họ, chỗ ở và nghề-	: Trần-nhân-Đầu Thợ mộc ở
: nghiệp người cha	: Cao-đa
: Tên, họ, chỗ ở và nghề-	: Trần-thị-Lý làm ruộng ở
: nghiệp người mẹ	: Cao-đa
: Vợ cả, vợ lẽ hay là hầu.....	: Vợ cả
: Ngày khai.....	: Mồng sáu tháng mười một
	: năm một nghìn chín trăm ba
	: mươi tư
: Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp	: Trần-thị-Lý 21 tuổi làm
: và chỗ ở người đứng khai....	: ruộng ở Cao-đa
: Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp	: Trần-thị-Kiều 67 tuổi làm
: và chỗ ở người làm chứng	: ruộng ở Cao-đa
: thứ nhất.....	
: Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp	: Trần-thị-Tôn 53 tuổi làm
: và chỗ ở người làm chứng	: ruộng ở Cao-đa
: thứ hai.....	

Người đứng khai ký

Thị-Lý

Hộ lại ký

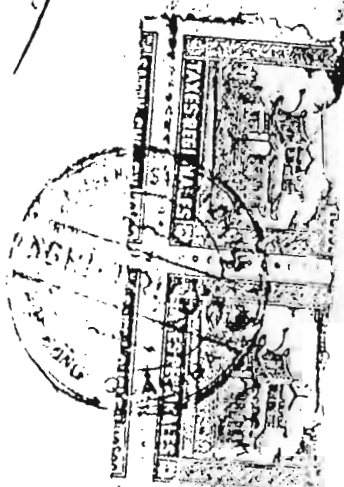
(chữ dấu)

Những người làm chứng ký

Thị-Kiều

Thị-Tôn

(Hội đồng bầu cử này, bầu thành
ủy ban bầu cử này.
Số ngày bầu / tháng / năm 1944
TƯ LẬP
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



ĐÔ-THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chính Quận BA

HỘ-TỊCH

11/6 Số hiệu 7257

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

NĂM Một ngàn chín trăm năm mươi lăm (1955)

Nhà In Nguyễn-Tr.-Thành - Sg. gđ.

Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn quang Phương
Phái	nữ
Ngày sanh	Ba tháng tám năm một ngàn chín trăm năm mươi lăm, 361035
Nơi sanh	Saigon, 48 đường Lê văn Duyệt
Tên, họ người cha	Nguyễn quang Phương
Tuổi	Hai mươi lăm tuổi
Nghề-nghiệp	Trung úy
Nơi cư-ngụ	Giadinh, 10/2 đường Hàng dừa
Tên, họ người mẹ	Trần thị Sự
Tuổi	Hai mươi một tuổi
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Giadinh, 10/2 đường Hàng Dừa
Vợ chánh hay thứ	vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 4 tháng 6 năm 1965

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH:

Saigon, ngày 7 tháng 12 năm 1965

Quận-Trưởng Quận Ba

KHAI SANH

TÊN HỌ ẤU-NHI	NGUYEN - QUANG - PHUC
Phái	Nữ
Sinh	Hai mươi tám, tháng tám, năm một ngàn chín trăm năm mươi tám, (Ngày, tháng, năm) (28-8-1958)
Tại	Hồ sinh, Bạc-ai, Lê-van-Tri, Nha Trang,
Cha (Tên họ)	NGUYEN - QUANG - PHUONG
Tuổi	Hai mươi chín tuổi (29)
Nghề-nghiep	quản-nhân
Cư-trú tại	K.B.C. 4.398,
Mẹ (Tên họ)	TRAN - THI - GIU
Tuổi	Hai mươi bốn tuổi (24)
Nghề-nghiep	Nội-tro,
Cư-trú tại	11 Lý-thành-Tôn, Nha Trang,
Vợ chánh hay vợ thứ	vợ-Chánh,
Người khai (Tên họ)	LE - VAN - TRI
Tuổi	Năm mươi tuổi (50)
Nghề-nghiep	Bạc-ai,
Cư-trú tại	Nha Trang,
Ngày khai	Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm 1958,
Người chứng thứ nhất (Tên họ)	-----
Tuổi	-----
Nghề-nghiep	-----
Cư-trú tại	-----
Người chứng thứ nhì (Tên họ)	-----
Tuổi	-----
Nghề-nghiep	-----
Cư-trú tại	-----

Làm tại Xã Nha Trang Đông,, ngày 29 tháng 8 năm 1958, .

Người khai,

Hộ - Lại,

Người chứng,

Ký tên không rõ và đóng dấu,

Bạc-ai, Lê-van-Tri,

CHỮ KÝ CỦA

HỒ-TỊCH

Trích lục sao y số báo năm 1958

Nha Trang Đông ngày 12 tháng 12 năm 1961

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận MIỐTSố hiệu 519

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

NĂM một ngàn chín trăm sáu mươi (1960)

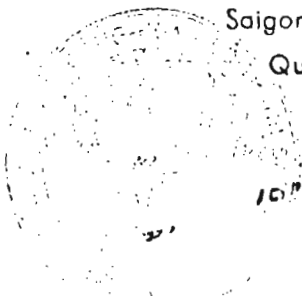
Mẫu in tại Nha-Việt-Saigon, 4 60 DT

Miễn lệ-phi
để nộp vào hồ-sơ
Quân-sự

Tên, họ đứa nhỏ.	NGUYỄN THỊ QUANG NGỌC
Phái	Nữ
Ngày sanh	Ngày sáu tháng hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi; 3 giờ 30
Nơi sanh	SAIGON, 48-50 đường Mã-Lộ
Tên, họ người cha	Nguyễn-Quang-Phương
Tuổi	Ba mươi
Nghề-nghiệp	Trung-Ủy Quân-Đội Quốc-Gia
Nơi cư-ngụ	GIADINH, 12/2 bis Hàng Dừa đầu Bình-hoà
Tên, họ người mẹ	Trần-thị-Sự
Tuổi	Hai mươi sáu
Nghề-nghiệp	Nội-trợ
Nơi cư-ngụ	GIADINH, 12/2-bis Hàng Dừa đầu Bình-hoà
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 8 tháng 2 năm 19 60

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

Saigon, ngày 6 tháng 5 năm 19 60Quận-Trưởng, Quận MIỐT

[Handwritten signature]

L.

ĐỒ-THÀNH SAIGON

Tôn-Hoàng Chánh Quận Nhứt

Số-hiện 897

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

Th/6

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn. (1964)

Miễn lệ phí để nộp
vào hồ sơ Quân Đội

Tên, họ đứa nhỏ	NGUYỄN QUANG THANH
Phối	Nam
Ngày sanh	Hai mươi sáu tháng hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn, 6 giờ 05
Nơi sanh	Saigon, 48 đường Mã Lộ
Tên, họ người Cha	Nguyễn quang Phương
Tuổi	Ba mươi bốn
Nghề nghiệp	Dại úy
Nơi cư ngụ	Saigon, 6-7A khu C trại Trần quốc Toản
Tên, họ người Mẹ	Trần thị Bý
Tuổi	Ba mươi
Nghề nghiệp	Nội trợ
Nơi cư ngụ	Saigon, 6-7A khu C trại Trần quốc Toản
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh

lập tại Saigon, ngày 29 tháng 2 năm 19 64

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH :

Saigon, ngày 25 tháng 3 năm 19 64

KT Quận-Trưởng, Quận Nhứt,



ANH HƯNG

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

41

TOÀ HÀNH-CHÁNH QUẬN ISố hiệu : 759

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu. (1966)

Tên, họ đứa nhỏ.	Nguyễn quang Vượng
Phái	Nam
Ngày sanh.	Mười bốn tháng hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu, 9 giờ 05
Nơi sanh.	Saigon, 48 Đường Mã Lộ
Tên, họ người Cha	Nguyễn quang Phương
Tuổi	Ba mươi sáu
Nghề-nghiệp.	Đại úy
Nơi cư-ngụ	Saigon, A6 khu C trại Trần quốc Toản
Tên, họ người mẹ.	Trần thị Sự
Tuổi	Ba mươi hai
Nghề-nghiệp.	Nội trợ
Nơi cư-ngụ.	Saigon, A6 khu C trại Trần quốc Toản
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 18 tháng 2 năm 1966

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 17 tháng 3 năm 1966QUẬN-TRƯỞNG QUẬN I

1966

NAM - PHẦN

ĐÔ - THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận nhứt

Số hiệu: 2386

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (1968)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	NGUYỄN QUANG THẮNG
Phối.	nam
Ngày sanh	Mười ba tháng năm, năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám, 1968
Nơi sanh.	Saigon, 48 Mã-Lộ
Tên, họ người cha. . .	NGUYỄN QUANG PHƯƠNG
Tuổi.	38
Nghề-nghiệp.	Đại-úy
Nơi cư-ngụ	Cholon, 8A Trần-quốc-Toản
Tên, họ người mẹ. . .	TRẦN THI SỰ
Tuổi.	34
Nghề-nghiệp	nội trợ
Nơi cư ngụ.	Cholon, 8A Trần-quốc-Toản
Vợ chánh hay thứ. . .	vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 16 tháng 5 năm 1968

TRÍCH LỤC Y BỒN CHÁNH:

VS/IO

Saigon, ngày 03 tháng 6 năm 1968

TL. QUẬN TRƯỞNG QUẬN NHƯT

Phó Quận-Trưởng,

1968

ĐÔ-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN I

HỘ-TỊCH

T.10

Số hiệu : 1661

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm ~~bảy mươi~~ (1970)

Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn Quang Phơ
Phái	Nữ
Ngày-sinh	Được bảy tháng tư năm một ngàn chín trăm bảy mươi, 3 giờ 50
Nơi sinh	Saigon, hệ hồ Lộ
Tên, họ người Cha. . .	Nguyễn Quang Hương
Tuổi	40
Nghề-nghiệp	Thiếu tá
Nơi cư-ngụ	Saigon, A30 tại Huyện trung Trự
Tên, họ người mẹ . . .	Trần Thị Sợ
Tuổi	36
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, A30 tại Huyện trung Trự
Vợ chánh hay thứ . . .	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 21 tháng 4 năm 19 70

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 27 tháng 4 năm 19 70

QUẢN-TRƯỞNG QUẬN I

Phó Quản-Trưởng,

1970

Võ Văn Thọ

ĐO THÀNH SAIGON

Đo Hành-Chính Quận I

HỘ-TỊCH

Số Tiêu: 48

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH⁶

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba (1973)

Tên, họ đứa nhỏ.....	Nguyễn Quang Ph' u
Phái.....	Nam
Ngày sanh.....	Một tháng giêng năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba, 3 giờ 05
Nơi sanh.....	Saigon, 48 Mã Lộ
Tên, họ người Cha.....	Nguyễn quang Phương
Tuổi.....	43
Nghề-nghiệp.....	Thiếu tá
Nơi cư-ngụ.....	Saigon, A 30 trại gia binh Nguyễn trung Trực
Tên, họ người mẹ.....	Trần thị Sự
Tuổi.....	39
Nghề-nghiệp.....	Nội trợ
Nơi cư-ngụ.....	Saigon, A 30 trại gia binh Nguyễn Trung Trực
Vợ chánh hay thứ.....	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 5 tháng I năm 1973

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH:

Saigon, ngày 9 tháng I năm 1973

T. L. QUÂN-TRƯỞNG QUẬN I

Phó quận trưởng

1973

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN THỊ-BÚC

XÃ Thị-bố-mỹ-lợi

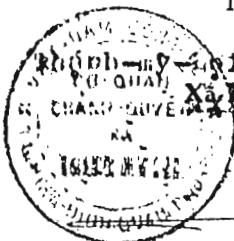
Số hiệu 001

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 03 tháng 01 năm 1975

Tên họ đứa trẻ . . .	<u>NGUYỄN QUANG-THÀNH</u>
Con trai hay con gái .	<u>Nam</u>
Ngày sanh	<u>Một tháng một năm 1975</u>
Nơi sanh	<u>Thị-bố-mỹ-lợi</u>
Tên họ người cha . . .	<u>Nguyễn Văn-Phước</u>
Tên họ người mẹ . . .	<u>Trần thị-Sự</u>
Vợ chánh hay không có hôn thú.	<u>chưa</u>
Tên họ người đứng khai .	<u>Nguyễn Quang-Phương</u>

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH năm 1975



Ngày 15 tháng 01 năm 1975

Xã Thị-bố-mỹ-lợi Ủy-Viên Hộ-Tịch

[Signature]

VÕ-VĂN-HẠNH

THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ

g nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

g nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 671930

CN

Họ và tên chủ hộ: TRẦN THỊ SƯ

Ấp, ngõ, số nhà: 20/A30

Thị trấn, đường phố: 3 tháng 2

Xã, phường: 21

Huyện, quận: nước

Ngày 1-3-82

Ngày 10 tháng 03 năm 1982
Trưởng công an: QUANG
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

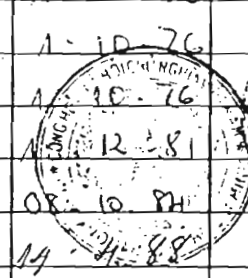
QUANG

Số NK 3

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn hộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Trần Thị 93	chủ hộ	nữ	2.11.1934	020732918	nội trợ	1.10.76		
02	Nguyễn Quang Đức	con	nữ	28.8.1958	020732920	giáo viên	1.10.76		
03	Nguyễn Quang Ngọc	con	nữ	6.2.1960	020732921	nội trợ	1.10.76		Hệ 09K
04	Nguyễn Quang Thanh	con	nam	26.2.1964	020732922		1.10.76		tr 01.09
05	Nguyễn Quang Hùng	con	nam	14.2.1966			1.10.76	thị trấn Lạc Sơn	
06	Nguyễn Quang Thanh	con	nam	13.5.1968	022489025		1.10.76		
07	Nguyễn Quang Tuấn	con	nam	17.4.1970	022482818		1.10.76		
08	Nguyễn Quang Kiên	con	nam	1.1.1973			1.10.76		
09	Nguyễn Quang Tuấn	con	nữ	3.8.1975	020722919		1.12.81		
10	Nguyễn Quang Tuấn	con	nam	1975			08.10.81		
11	Nguyễn Quang Cường	con	nam	1930			14.10.88		



Cột 10
 từ kinh tế
 xã
 Cột 11
 xã
 Sở duyệt

BỘ NỘI VỤ
Thủ tục

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-OLTG, ban hành theo công văn số 2363 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Số _____/HS

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định thả số 64 ngày 4 tháng 2 năm 1988

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Quang Phương Sinh năm 1930

Các tên gọi khác

Nơi sinh Sài Gòn

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 20/A30 Trần Quốc Toàn, Chi Hoà, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Can tội Thiếu tá nhân viên PĐUTW tỉnh báo.

Bị bắt ngày 17-6-1975 (An phạt THQT)

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị täng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 20/A30 Trần Quốc Toàn, Chi Hoà, TP. Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình học tập cải tạo ở trại anh Phương đã cố gắng,

Tham gia lao động, học tập và chấp hành nội qui trại tốt tiến bộ.

Tiền đ. được đã cấp đủ từ trại về đến gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Nơi cư trú

Trước ngày 15 tháng 2 năm 1988

Lần tay ngón trở phải

Của Nguyễn Quang Phương

Danh dấu số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 13 tháng 2 năm 1988

Nơi Trưởng trại

(Chữ ký họ tên, cấp bậc, chức vụ)

Nguyễn Thị Ngọc Phức



RECEIVED

UNITED STATES

DEPARTMENT OF JUSTICE

OFFICE OF THE ATTORNEY GENERAL

WASHINGTON, D. C.

SEPTEMBER 15, 1958

TO THE HONORABLE

MEMBER OF CONGRESS

FROM THE

ATTORNEY GENERAL

RE: [illegible]

YOUR LETTER OF SEPTEMBER 10, 1958

IS RECEIVED AND IS BEING HANDLED

AS A MATTER OF COURSE

VERY TRULY YOURS,

[Handwritten signature]



*CH 112,010
has a fine very handsome young person
of good family and of a pleasing
age 15.02.88*

100-112,010

FROM: QUACH TYNH THI

SANTA ANA, CA. 92704.



TO: FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA. 22205-0635.

NOV 27 1989

FROM: NGUYEN - PHUONG
Số 20/A30 đường 3 Tháng 2
Phường 12 - Quận 10 - TP HCM
VIETNAM

- van
- 134
- 002



PAR AVION

TO: MINH PHUONG



FALLS CHURCH VA 22 043

VIA AIR MAIL PAR AVION

U.S.A.